

Bản án số: 84/2023/DS-ST
Ngày 30-11-2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản là vật liệu xây dựng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Rực

Ông Thạch Hoàng Tha

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Trân-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Như-Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/11/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 36/2023/TLST-DS ngày 24-5-2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản là vật liệu xây dựng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Hảo H, sinh năm 1953; Địa chỉ: ấp T, xã K, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Bị đơn: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Vật liệu Xây dựng và Xây dựng H (sau đây viết tắt là Công ty H); Địa chỉ: ấp A, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Trương Thị Huệ T; Địa chỉ: ấp A, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Lê Hảo H trình bày:

Vào ngày 12-02-2023, ông Lê Hảo H có thỏa thuận miệng mua của Công

ty H số lượng vật liệu xây dựng như sau: vào ngày 12-02-2023 (dương lịch) ông H mua 10 xe cát xây (52m^3 , với giá 350.000 đồng/m^3) là $18.200.000 \text{ đồng}$, 13 xe cát lấp (67.6m^3 , với giá 300.000 đồng/m^3) là $20.250.000 \text{ đồng}$, ngày 26-02-2023 (dương lịch) 05 xe cát lấp (27m^3 , với giá là 300.000 đồng/m^3) là $7.800.000 \text{ đồng}$, tổng số tiền mua cát là $46.250.000 \text{ đồng}$. Sau khi thỏa thuận mua cát thì ông H đã trả cho Công ty H đủ số tiền là $46.250.000 \text{ đồng}$ và Công ty H có làm hóa đơn nhận đủ tiền cho ông H. Thời gian giao hàng là ngày 28/02/2023 nhưng đến nay Công ty H vẫn không giao cát theo thỏa thuận, nên khoảng đầu tháng 3/2023 ông H phải mua cát tại Cửa hàng M ở xã M, huyện L với giá cao hơn, còn việc Cửa hàng M sử dụng hóa đơn bán hàng tên “Xi măng Tây đô” là do lỗi của cửa hàng vì tại thời điểm mua hàng không có làm hóa đơn đến khi cộng sổ và ông H yêu cầu xuất hóa đơn thì cửa hàng mới giao hóa đơn cho ông H. Đối với các hóa đơn nhận tiền mua cát của Công ty H do ông H để quên ở nhà nên không thể cung cấp bản chính tại phiên tòa.

Riêng đối với việc Công ty H yêu cầu ông H phải trả lại tiền mua vật tư theo hợp đồng trừ đi tiền cọc $300.000.000 \text{ đồng}$, còn nợ lại tiền mua vật tư của Công ty là $18.825.000 \text{ đồng}$ với 50% giá trị của 05 thùng sơn ngoại Cichin và 05 thùng sơn nội Diamand là $52.000.000 \text{ đồng} \times 50\% = 26.250.000 \text{ đồng}$ (trường hợp ông H đã xây xong nhà mà không lấy sơn) thì ông H không đồng ý vì đây là tranh chấp hợp đồng mua vật tư xây dựng khác giữa ông Hiệp với Công ty H, số tiền mà Công ty H yêu cầu cần trừ là do công ty đặt ra.

Nay yêu cầu giải quyết hủy hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng và buộc Công ty H trả lại số tiền mua cát là $46.250.000 \text{ đồng}$, do Công ty H không giao cát nên ông H mua lại số cát của cửa hàng khác là $47.736.000 \text{ đồng}$ nên yêu cầu bồi thường tiền chênh lệch giá là $1.486.000 \text{ đồng}$. Đồng thời, tính tiền lãi từ ngày 28-02-2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất quá hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử. Đối với số tiền cọc là $300.000.000 \text{ đồng}$ để mua vật tư, vật liệu xây dựng của công ty H để xây dựng nhà thì ông H sẽ khởi kiện trong vụ án khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn là ông Lý Hoài T và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là bà Trương Thị Huệ T trình bày:

Công ty H thừa nhận có nhận tiền mua cát của ông Lê Hảo H vào ngày 12-02-2023 (dương lịch) ông H mua 10 xe cát xây (52m^3 , với giá 350.000 đồng/m^3) là $18.200.000 \text{ đồng}$, 13 xe cát lấp (67.6m^3 , với giá 300.000 đồng/m^3) là $20.250.000 \text{ đồng}$, ngày 26-02-2023 (dương lịch) 05 xe cát lấp (27m^3 , với giá là 300.000 đồng/m^3) là $7.800.000 \text{ đồng}$, tổng số tiền mua cát là $46.250.000 \text{ đồng}$ thì ông H còn đặt mua vật tư, vật liệu xây dựng của công ty để xây dựng nhà và có đặt cọc số tiền là $300.000.000 \text{ đồng}$ và công ty đã giao vật tư cho ông H.

Nhưng sau khi công ty tiến hành cộng sổ thì ông H còn thiếu lại số tiền mua vật tư là $318.825.000 \text{ đồng} - 300.000.000 \text{ đồng} = 18.825.000 \text{ đồng}$ nên công ty không giao cát cho ông H, còn phần bê sơn tường của ông H đã đặt mua thì công ty đã đem về nhưng ông H không nhận. Nếu trường hợp ông H đồng ý khấu trừ số tiền vật tư, vật liệu xây dựng mà Công ty H đã giao cho ông H để xây dựng nhà là $318.825.000 \text{ đồng} - 300.000.000 \text{ đồng} = 18.825.000 \text{ đồng}$ được

trừ đi số tiền mua cát của ông H đã thanh toán cho công ty là 46.250.000 đồng, còn lại là 27.425.000 đồng thì Công ty H đồng ý trả lại cho ông H. Còn nếu ông H không đồng ý thì Công ty vẫn giữ nguyên ý kiến không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của ông H. Việc ông H cho rằng thời hạn giao cát theo thỏa thuận mua cát vào ngày 12-02-2023 và ngày 26-02-2023 là hoàn toàn không đúng, ông H chỉ thỏa thuận với công ty khi nào ông H cần và yêu cầu thì công ty sẽ giao cát cho ông.

Ngoài ra, về giá bán cát hiện nay tại Công ty H đối với giá cát xây là 400.000 đồng/khối và giá cát lấp là 300.000 đồng/khối. Tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của bị đơn có đơn rút lại toàn bộ yêu cầu phản tố, khi nào thu thập đủ tài liệu, chứng cứ sẽ khởi kiện vụ án khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án thì Thẩm phán xác định về thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định của pháp luật và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát cũng đảm bảo. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký cũng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên Vật liệu Xây dựng và Xây dựng H trả cho ông Lê Hảo H số tiền là 47.736.000 đồng, trong đó: số tiền mua cát là 46.250.000 đồng và bồi thường thiệt hại chi phí chênh lệch là 1.486.000 đồng. Riêng nguyên đơn với yêu cầu tính tiền lãi suất từ ngày 28-02-2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất quá hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử là không có căn cứ và Hội đồng xét xử không chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Ông Lê Hảo H yêu cầu trả lại tiền mua cát từ hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng (thỏa thuận bằng lời nói) với Công ty H có địa chỉ trụ sở tại ấp A, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng nên quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản là vật liệu xây dựng và Tòa án nhân dân huyện Long Phú đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn có đơn rút lại toàn bộ yêu cầu phản tố. Xét thấy, việc rút lại toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên căn cứ vào Khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và do bị đơn rút toàn bộ yêu cầu phản tố nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

[3]. Đối với các hóa đơn nhận tiền mua cát của Công ty H theo lời trình bày của ông H do ông để quên ở nhà và không thể cung cấp bản chính tại phiên

tòa nhưng do đại diện hợp pháp của Công ty H đã thừa nhận có nhận số tiền mua cát của ông Hiệp là 46.250.000 đồng nên đối với các hóa đơn nhận tiền vào ngày 02/02/2023 và ngày 26/02/2023 của Công ty H sẽ không còn giá trị pháp lý để giải quyết trong vụ án khác nếu có phát sinh tranh chấp trong trường hợp ông H có yêu cầu Công ty H thực hiện nghĩa vụ trong hóa đơn nêu trên.

[4]. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn thống nhất thừa nhận các bên có phát sinh giao dịch dân sự bằng lời nói về việc thỏa thuận mua bán vật liệu xây dựng, cụ thể vào ngày 12-02-2023 (dương lịch) ông H mua 10 xe cát xây ($52m^3$, với giá 350.000 đồng/ m^3) là 18.200.000 đồng, 13 xe cát lấp ($67.6m^3$, với giá 300.000 đồng/ m^3) là 20.250.000 đồng, ngày 26-02-2023 (dương lịch) 05 xe cát lấp ($27m^3$, với giá là 300.000 đồng/ m^3) là 7.800.000 đồng, tổng số tiền mua cát là 46.250.000 đồng. Sau khi thỏa thuận mua cát thì ông H đã trả cho Công ty H đủ số tiền là 46.250.000 đồng và Công ty H có làm hóa đơn nhận đủ tiền cho ông H. Đây là những tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*.

Do đó, có đủ cơ sở khẳng định giữa ông H với Công ty H có phát sinh giao dịch dân sự là hợp đồng bằng lời nói về mua bán vật liệu xây dựng là cát lấp và cát xây với tổng số tiền mua bán là 46.250.000 đồng và ông H đã thanh toán đủ số tiền mua cát nhưng Công ty H thì không giao hàng theo thỏa thuận.

[5]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến phản bác của bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng,

[5.1]. Xét việc giao kết hợp đồng bằng lời nói về việc thỏa thuận mua bán vật liệu xây dựng giữa ông H với Công ty H trên cơ sở tự nguyện, tại thời điểm giao kết mục đích và nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 116; Điều 117; Điều 119; Điều 385; Điều 401; Khoản 1 Điều 402; Điều 430 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, hợp đồng mua bán tài sản là vật liệu xây dựng nêu trên là hợp pháp, các bên tham gia giao kết đều có quyền, nghĩa vụ như nhau khi tham gia giao kết nên phải có nghĩa vụ thực hiện theo đúng nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng.

[5.2]. Theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3 của Điều 434 của Bộ luật Dân sự năm 2015: *“Thời hạn thực hiện hợp đồng mua bán do các bên thỏa thuận. Bên bán phải giao tài sản cho bên mua đúng thời hạn đã thỏa thuận; bên bán chỉ được giao tài sản trước hoặc sau thời hạn nếu được bên mua đồng ý”* và *“Bên mua thanh toán tiền mua theo thời gian thỏa thuận”*.

Với quy định nêu trên thì như nhận định ở mục [4], do ông H đã thanh toán đủ tiền mua cát cho Công ty H nhưng công ty không giao cát đúng theo thỏa thuận nên đã vi phạm về thời hạn thực hiện hợp đồng mua bán và ông H yêu cầu hủy hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng với Công ty H là phù hợp với quy định tại điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều 423 của Bộ luật Dân sự năm 2015; *“Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại trong trường hợp sau đây: b) Bên kia vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ hợp đồng; 2. Vi*

phạm nghiêm trọng là việc không thực hiện đúng nghĩa vụ của một bên đến mức làm cho bên kia không đạt được mục đích của việc giao kết hợp đồng.” và Khoản 1 Điều 424 của Bộ luật Dân sự năm 2015; “Trường hợp bên có nghĩa vụ không thực hiện đúng nghĩa vụ mà bên có quyền yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trong một thời hạn hợp lý nhưng bên có nghĩa vụ không thực hiện thì bên có quyền có thể hủy bỏ hợp đồng.”

Mặt khác, căn cứ vào Khoản 2 Điều 427 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về hậu quả của việc hủy hợp đồng quy định “*Các bên phải hoàn trả cho nhau những gì đã nhận sau khi trừ chi phí hợp lý trong thực hiện hợp đồng và chi phí bảo quản, phát triển tài sản*” nên việc ông H yêu cầu công ty H hoàn trả cho ông số tiền mua cát là 46.250.000 đồng hoàn toàn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5.3]. Xét yêu cầu bồi thường chi phí chênh lệch giá của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng,

Tại phiên tòa, ông H trình bày khoảng đầu tháng 3/2023 ông Hiệp phải mua cát tại Cửa hàng M Phụng ở xã Đ, huyện L với giá cao hơn nhưng hóa đơn bán hàng thể hiện là ngày 18/4/2023 và ngày 11/6/2023, việc ông H cho rằng còn cửa hàng sử dụng hóa đơn bán hàng tên “Xi măng Tây đô” là do lỗi của cửa hàng vì tại thời điểm mua hàng không có làm hóa đơn đến khi cộng sổ và ông H yêu cầu xuất hóa đơn thì cửa hàng mới giao hóa đơn nhưng ông H chỉ trình bày mà không có tài liệu, chứng cứ chứng minh và bị đơn cũng không đồng ý với lời trình bày này của nguyên đơn nên lời trình bày của ông H chưa đủ cơ sở chấp nhận.

Tại Biên bản hòa giải ngày 24/4/2023 tại ấp A, thị trấn Đ, huyện L (có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn Đ) thể hiện ông H yêu cầu Công ty H giao số lượng cát theo thỏa thuận trước đó và sau khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay thì phía Công ty H vẫn không thực hiện nghĩa vụ giao cát theo thỏa thuận với ông H nên có thể xác định thời gian hợp lý ông H yêu cầu Công ty H là giao cát là ngày 24/4/2023. Ngoài ra, hợp đồng bị hủy và chấm dứt là lỗi vi phạm nghĩa vụ thuộc về Công ty H nên công ty phải chịu trách nhiệm dân sự do không thực hiện đúng nghĩa vụ quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 tại Khoản 1 Điều 351 về trách nhiệm dân sự do vi phạm nghĩa vụ: “*Bên có nghĩa vụ mà vi phạm nghĩa vụ thì phải chịu trách nhiệm dân sự đối với bên có quyền. Vi phạm nghĩa vụ là việc bên có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ đúng thời hạn, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng nội dung của nghĩa vụ.*” và Khoản 1, Khoản 3 Điều 356 về trách nhiệm do không thực hiện nghĩa vụ giao vật: “*Trường hợp nghĩa vụ giao vật đặc định không được thực hiện thì bên bị vi phạm có quyền yêu cầu bên vi phạm phải giao đúng vật đó; Trường hợp việc vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này mà gây thiệt hại cho bên bị vi phạm thì bên vi phạm phải bồi thường thiệt hại.*”.

Như nhận định trên, ông Lê Hảo H yêu cầu Công ty H bồi thường giá trị chênh lệch do ông H mua cát tại cửa hàng khác với số tiền là 47.736.000 đồng – 46.250.000 đồng = 1.486.000 đồng thì tại phiên tòa, người đại diện cho bị đơn Công ty H thừa nhận giá cát xây hiện nay tại công ty là 400.000 đồng/m³ nên giá trị chênh lệch tại thời điểm ông H mua cát với giá hiện nay là 50.000 đồng/m³,

tổng số tiền chênh lệch là $50.000 \text{ đồng/m}^3 \times 52\text{m}^3 \text{ cát xây} = 2.600.000 \text{ đồng}$, chưa gồm cát lấp là đã cao hơn số tiền ông H yêu cầu, nhưng ông H tự nguyện chỉ yêu cầu bồi thường giá trị chênh lệch là 1.486.000 đồng là có lợi cho Công ty H.

Mặt khác, tại văn bản Công bố thông tin giá VLXD bản lẻ tại Cửa hàng, Nhà cung cấp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng thời điểm tháng 4/2023 số 06/SXD-KTVL ngày 11/5/2023 của Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng thì giá cát tại địa bàn huyện L thì giá bình quân cát vàng (cát xây) là 307.000 đồng/m^3 và cát đen (san lấp) là 279.700 đồng/m^3 nhưng chưa bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển hoặc chiết khấu, hoa hồng, ưu đãi (nếu có) nên việc ông H trình bày mua cát ở cửa hàng khác có giá cát lấp là 310.000 đồng/m^3 và cát xây 360.000 đồng/m^3 là phù hợp với thị trường tại địa phương.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc Công ty H bồi thường cho ông H số tiền là 1.486.000 đồng.

[5.4]. Riêng nguyên đơn yêu cầu tính tiền lãi suất từ ngày 28-02-2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất quá hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử thì ông H không có tài liệu, chứng cứ chứng minh việc thỏa thuận thời hạn giao cát với Công ty H là vào ngày 28/02/2023 và do pháp luật không quy định về trách nhiệm dân sự đối với trường hợp do không thực hiện nghĩa vụ giao vật phải buộc bên vi phạm nghĩa vụ có trách nhiệm trả tiền lãi suất cho bên có quyền nên yêu cầu này của nguyên đơn là không có căn cứ và Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6]. Đối với giao dịch dân sự về tiền đặt mua bán vật tư, vật liệu xây dựng là 300.000.000 đồng giữa ông H và Công ty H do bị đơn đã rút lại toàn bộ yêu cầu phản tố và nguyên đơn không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên giành quyền khởi kiện đối với các giao dịch dân sự nêu trên cho các đương sự khi phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu theo quy định pháp luật.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên bị đơn phải chịu án phí đối với phần nghĩa vụ buộc bị đơn thực hiện cho nguyên đơn.

Riêng đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận thì nguyên đơn phải chịu án phí nhưng nguyên đơn là người cao tuổi được miễn án phí theo quy định pháp luật.

[8]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 92; Khoản 1 Điều 147; Khoản 3 Điều 218; Điều 202; Khoản 2 Điều 244; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 116; Điều 119; Điều 351; Điều 356; Khoản 4 Điều 422; Khoản 1, Khoản 2 Điều 423; Khoản 1 Điều 424; Điều 427; Điều 430; Điều 434 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm đ Khoản 1 Điều 12; Khoản 1, Khoản 4 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hảo H về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản là vật liệu xây dựng với Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên Vật liệu Xây dựng và Xây dựng H.

Chấm dứt hợp đồng mua bán tài sản là vật liệu xây dựng ngày 02/02/2023 và ngày 26/02/2023 do bị hủy giữa ông Lê Hảo H với Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Vật liệu Xây dựng và Xây dựng H.

2. Buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Vật liệu Xây dựng và Xây dựng H trả cho ông Lê Hảo H số tiền là 47.736.000 đồng, trong đó: số tiền mua cát là 46.250.000 đồng và bồi thường thiệt hại chi phí chênh lệch là 1.486.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Lê Hảo H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong thì hàng tháng Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Vật liệu Xây dựng và Xây dựng H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hảo H về yêu cầu tính tiền lãi đối với số tiền 46.250.000 đồng theo mức lãi suất quá hạn do Ngân hàng Nhà nước.

4. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Vật liệu Xây dựng và Xây dựng H về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với ông Lê Hảo H.

Hoàn trả cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Vật liệu Xây dựng và Xây dựng H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.126.875 đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010035 ngày 31-7-2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Vật liệu Xây dựng và Xây dựng H phải chịu là 2.386.800 đồng.

Ông Lê Hảo H được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (được sửa đổi bổ sung năm 2014), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (được sửa đổi bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo

quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Bảo Quốc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ.

Trần Bảo Quốc

**THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bảo Quốc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bảo Quốc

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Bảo Quốc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bảo Quốc

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Bảo Quốc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bảo Quốc

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Bảo Quốc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bảo Quốc

